

HƯỚNG DẪN KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ HEN

TS. Phạm Huy Thông

CƠ SỞ KHOA HỌC

Hầu hết người bệnh hen cần hai loại thuốc chữa hen.

- Mọi người bệnh hen cần một loại thuốc cắt cơn nhanh để chặn đứng cơn hen (beta 2 dạng hít).
- Phần lớn trong số họ cần một loại thuốc dự phòng hàng ngày để bảo vệ phổi, phòng các cơn hen tái phát (corticoid dạng hít).



Các thuốc dự phòng hen rất an toàn khi sử dụng hàng ngày

- Người bệnh không bị nghiện khi sử dụng các thuốc dự phòng hen trong nhiều năm.
- Thuốc dự phòng hen ngăn ngừa viêm đường thở trong phổi.
- Người bệnh hen phải sử dụng thuốc dự phòng khi:
 - Ho, khò khè hoặc nặng ngực hơn một lần / một tuần.
 - Thức giấc ban đêm vì hen.
 - Lên cơn hen nhiều.
 - Phải sử dụng thuốc cắt cơn hen hàng ngày.

CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Quyết định 3942 /QĐ-BYT ngày 02 tháng 10 năm 2014.
- VỀ VIỆC BAN HÀNH TÀI LIỆU CHUYÊN MÔN “HƯỚNG DẪN CHẨN ĐOÁN ĐIỀU TRỊ BỆNH DỊCH – MIỄN DỊCH LÂM SÀNG”.
 - CHẨN ĐOÁN VÀ XỬ TRÍ CƠN HEN PHẾ QUẢN CẤP.
 - CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ DỰ PHÒNG HEN PHẾ QUẢN.

ĐIỀU TRỊ HEN THEO MỨC ĐỘ KIỂM SOÁT

Lựa chọn thuốc điều trị hen

Tăng hoặc giảm liều theo yêu cầu của tình trạng bệnh

THUỐC KIỂM SOÁT ƯU TIÊN LỰA CHỌN

Để dự phòng đợt cấp và kiểm soát triệu chứng.

Thuốc dự phòng khác

THUỐC CẮT CƠN ƯU TIÊN LỰA CHỌN

Thuốc cắt cơn khác

BƯỚC 1

ICS-Formoterol liều thấp khi có triệu chứng *

Dùng liều thấp ICS mỗi khi dùng SABA †

BƯỚC 2

ICS liều thấp hàng ngày hoặc ICS-Formoterol liều thấp khi có triệu chứng

Kháng thụ thể Leucotriene (LTRA),
Hoặc ICS liều thấp mỗi khi dùng SABA †

BƯỚC 3

ICS liều thấp-LABA

ICS liều TB hoặc ICS liều thấp +LTRA #

BƯỚC 4

ICS liều TB-LABA

ICS liều cao +tiotropium, hoặc+LTRA#

BƯỚC 5

ICS liều cao-LABA

Xem xét đánh giá kiểu hình ± điều trị phối hợp Vd .tiotropium, anti-IgE, anti-IL5/5R, anti-IL4R

Thêm OCS, nhưng phải cân nhắc tác dụng phụ

ICS-Formoterol liều thấp khi cần*

ICS-Formoterol liều thấp khi cần ‡

SABA khi cần

* Off-label; thông tin chỉ có với budesonide-formoterol (bud-form)
† Off-label; dạng đơn liều hoặc dạng kết hợp ICS and SABA xịt.

‡ ICS-form liều thấp để cắt cơn cho các bệnh sử dụng bud-form or BDP-form liều pháp duy trì và cắt cơn.

Cân nhắc thêm HDM SLIT cho những bệnh nhân viêm mũi dị ứng với mật bụi nhà và FEV₁ >70% GTLT.

BẮT ĐẦU ĐIỀU TRỊ NHƯ THẾ NÀO

- Mỗi một bệnh nhân được qui vào 1 trong 5 bước kiểm soát.
- Trong mỗi bước điều trị, thuốc kích thích β_2 dùng để điều trị triệu chứng khi cần (nếu BN phải thường xuyên dùng thuốc cắt cơn nhanh hoặc có chỉ định tăng liều = hen chưa được kiểm soát).
- Từ bước 2-5 BN cần ≥ 1 thuốc kiểm soát hen, ngăn ngừa triệu chứng và cơn hen xuất hiện. GC dạng hít là thuốc kiểm soát hen hiệu quả nhất hiện nay.
- BN mới được chẩn đoán hen hoặc BN chưa dùng thuốc, \rightarrow bắt đầu điều trị theo bước 2 (nếu triệu chứng thường xuyên xuất hiện điều trị bắt đầu theo bước 3).
- Hen không được kiểm soát nâng bước điều trị hiện tại cho đến khi đạt được kiểm soát.

Ước tính liều glucocorticoid hít cho người lớn và trẻ em >5 tuổi

Tên thuốc	Liều thấp (μg)	Liều trung bình (μg)	Liều cao (μg)
Beclomethasone dipropionate	200-500	>500-1000	>1000-2000
Budesonide	200-400	>400-800	>800-1600
Fluticasone propionate	100-250	>250-500	>500-1000
Ciclesonide	80-160	>160-320	320-1280
Flunisolide	500-1000	>1000-2000	>2000
Mometasone Furoate	200	>200	>800
Triamcinolone acetonide	400-1000	>1000-2000	>2000

ĐƠN THUỐC

Họ tên bệnh nhân: Nguyễn Văn A

tuổi 46

Địa chỉ: Hà nội

Căn bệnh: Hen phế quản (bậc 1) **Ưu tiên lựa chọn**

1. Symbicort 160/4,5 μg – 1 hộp.

Khi khó thở hít 1 lần 1 liều. Ngày hít không quá 8 liều.

Hoặc:

1. Ventolin inhaller 100 μg /liều - 1 hộp. Khi khó thở xịt 3 lần các nhau 20 phút mỗi lần 2 liều.

Ngày tháng năm 2019

Bác sỹ khám

ĐƠN THUỐC

Họ tên bệnh nhân: Nguyễn Văn A

tuổi 46

Địa chỉ: Hà nội

Căn bệnh: Hen phế quản (bậc 1) **Lựa chọn khác**

1. Ventolin inhaller 100 μ g/liều - 1 hộp. Khi khó thở xịt 3 lần các nhau 20 phút mỗi lần 2 liều.
2. Fluticasone (Flixotide) 250 μ g/liều - 1 hộp. Khi khó thở xịt 1 lần 1 liều ngay sau khi xịt liều ventolin đầu tiên.

Ngày tháng năm 2019

Bác sỹ khám

ĐƠN THUỐC

Họ tên bệnh nhân: Nguyễn Văn A

tuổi 46

Địa chỉ: Hà nội

Căn bệnh: Hen phế quản (bậc 2) **Ưu tiên lựa chọn**

1. Fluticasone (Flixotide) 250 μg /liều - 1 hộp. Ngày xịt 1 lần 1. Xịt đều hàng ngày.

2. Ventolin inhaller 100 μg /liều - 1 hộp. Khi khó thở xịt 3 lần cách nhau 20 phút mỗi lần 2 liều.

Ngày tháng năm 2019

Bác sỹ khám

ĐƠN THUỐC

Họ tên bệnh nhân: Nguyễn Văn A

tuổi 46

Địa chỉ: Hà nội

Căn bệnh: Hen phế quản (bậc 2) **Ưu tiên lựa chọn**

1. Symbicort 160/4,5 μ g – 1 hộp.

Khi khó thở hít 1 lần 1 liều. Ngày hít không quá 8 liều.

Hoặc:

1. Ventolin inhaller 100 μ g/liều - 1 hộp. Khi khó thở xịt 3 lần các nhau 20 phút mỗi lần 2 liều.

Ngày tháng năm 2019

Bác sỹ khám

ĐƠN THUỐC

Họ tên bệnh nhân: Nguyễn Văn A

tuổi 46

Địa chỉ: Hà nội

Căn bệnh: Hen phế quản (bậc 2) **Lựa chọn khác**

1. Montelukast (Singulair) 10mg - 30 viên. Ngày uống 1 viên sau ăn tối.

Hoặc:

1. Fluticasone (Flixotide) 250 µg/liều - 1 hộp. Khi khó thở xịt 1 lần 1 liều ngay sau khi xịt liều ventolin đầu tiên.

2. Ventolin inhaller 100µg/liều - 1 hộp. Khi khó thở xịt 3 lần các nhau 20 phút mỗi lần 2 liều.

Ngày tháng năm 2019

Bác sỹ khám

ĐƠN THUỐC

Họ tên bệnh nhân: Nguyễn Văn A

tuổi 46

Địa chỉ: Hà nội

Căn bệnh: Hen phế quản (bậc 3) **Ưu tiên lựa chọn.**

1. Fluticasone/Salmeterol (Seretide) 25/250 μg - 1 hộp.
Ngày xịt 1 lần mỗi lần 1 liều. Xịt đều hàng ngày kể cả khi không khó thở.

3. Ventolin inhaller 100 μg /liều - 1 hộp. Khi khó thở xịt 3 lần các nhau 20 phút mỗi lần 2 liều. Hoặc Formoteol/ICS 1 liều /lần, ngày không quá 8 lần.

Ngày tháng năm 2018

Bác sỹ khám

ĐƠN THUỐC

Họ tên bệnh nhân: Nguyễn Văn A

tuổi 46

Địa chỉ: Hà nội

Căn bệnh: Hen phế quản (bậc 3) **Ưu tiên lựa chọn**

1. Symbicort 160/4,5 μ g – 1 hộp.

Ngày hít 2 lần mỗi lần 1 liều. Khi khó thở hít thêm 1 liều, ngày hít không quá 8 liều.

Ngày tháng năm 2019

Bác sỹ khám

ĐƠN THUỐC

Họ tên bệnh nhân: Nguyễn Văn A

tuổi 46

Địa chỉ: Hà nội

Căn bệnh: Hen phế quản (bậc 3) **Lựa chọn khác**

1. Fluticasone (Flixotide) 250 μg /liều - 1 hộp. Ngày xịt 2 lần mỗi lần 1 liều sáng-tối. Xịt đều hàng ngày kể cả khi không khó thở.

3. Ventolin inhaller 100 μg /liều - 1 hộp. Khi khó thở xịt 3 lần các nhau 20 phút mỗi lần 2 liều.

Ngày tháng năm 2019
Bác sỹ khám

ĐƠN THUỐC

Họ tên bệnh nhân: Nguyễn Văn A

tuổi 46

Địa chỉ: Hà nội

Căn bệnh: Hen phế quản (bậc 3) **Lựa chọn khác**

1. Fluticasone (Flixotide) 250 µg/liều - 1 hộp. Ngày xịt 1 lần mỗi lần 1 liều sáng. Xịt đều hàng ngày kể cả khi không khó thở.
2. Montelukast 10mg – 30 viên. Ngày 1 viên uống sau ăn tối.
3. Ventolin inhaller 100µg/liều - 1 hộp. Khi khó thở xịt 3 lần các nhau 20 phút mỗi lần 2 liều.

Ngày tháng năm 2019
Bác sỹ khám

ĐƠN THUỐC

Họ tên bệnh nhân: Nguyễn Văn A

tuổi 46

Địa chỉ: Hà nội

Căn bệnh: Hen phế quản (bậc 4) **Ưu tiên lựa chọn.**

1. Fluticasone/Salmeterol (Seretide) 25/250 μg - 1 hộp.
Ngày xịt 2 lần mỗi lần 1 liều. Xịt đều hàng ngày kể cả khi không khó thở.

3. Ventolin inhaller 100 μg /liều - 1 hộp. Khi khó thở xịt 3 lần các nhau 20 phút mỗi lần 2 liều. Hoặc Formoteol/ICS 1 liều /lần, ngày không quá 8 lần.

Ngày tháng năm 2018

Bác sỹ khám

ĐƠN THUỐC

Họ tên bệnh nhân: Nguyễn Văn A

tuổi 46

Địa chỉ: Hà nội

Căn bệnh: Hen phế quản (bậc 4) **Ưu tiên lựa chọn**

1. Symbicort 160/4,5 μ g – 1 hộp.

Ngày hít 2 lần mỗi lần 2 liều. Khi khó thở hít thêm 1 liều, ngày hít không quá 8 liều.

Ngày tháng năm 2019

Bác sỹ khám

ĐƠN THUỐC

Họ tên bệnh nhân: Nguyễn Văn A

tuổi 46

Địa chỉ: Hà nội

Căn bệnh: Hen phế quản (bậc 4) **Lựa chọn khác**

1. Fluticasone (Flixotide) 250 µg/liều - 1 hộp. Ngày xịt 2 lần mỗi lần 2 liều sáng - tối. Xịt đều hàng ngày kể cả khi không khó thở.
2. Tiotropium (Spiriva) 2,5µg/liều – 1 hộp. Ngày xịt 1 lần 2 liều vào buổi sang hoặc tối.
3. Ventolin inhaller 100µg/liều - 1 hộp. Khi khó thở xịt 3 lần các nhau 20 phút mỗi lần 2 liều. Hoặc Formoteol/ICS 1 liều /lần, ngày không quá 8 lần.

Ngày tháng năm 2019

ĐƠN THUỐC

Họ tên bệnh nhân: Nguyễn Văn A

tuổi 46

Địa chỉ: Hà nội

Căn bệnh: Hen phế quản (bậc 4) **Lựa chọn khác**

1. Fluticasone (Flixotide) 250 µg/liều - 1 hộp. Ngày xịt 2 lần mỗi lần 2 liều sáng - tối. Xịt đều hàng ngày kể cả khi không khó thở.
2. Montelukast (Singulair) 10mg - 30 viên. Ngày uống 1 viên sau ăn tối.
3. Ventolin inhaller 100µg/liều - 1 hộp. Khi khó thở xịt 3 lần các nhau 20 phút mỗi lần 2 liều. Hoặc Formoteol/ICS 1 liều /lần, ngày không quá 8 lần.

Ngày tháng năm 2019

ĐƠN THUỐC

Họ tên bệnh nhân: Nguyễn Văn A

tuổi 46

Địa chỉ: Hà nội

Căn bệnh: Hen phế quản (bậc 5)

1. Liều cao ICS + LABA. Đánh giá kiểu hình hen + Kháng IgE.
2. Liều cao ICS + LABA; + Kháng IL5 Hoặc + corticoid uống.
3. Thuốc cắt cơn SABA/ Formoterol/ICS (Ưu tiên lựa chọn Formoterol).

Thêm liều thấp OCS, Cân nhắc tác dụng phụ

Ngày tháng năm 2019

Bác sỹ khám

